TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày 06 - 5 - 2024
Về việc tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1978 (yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại biên bản hòa giải ngày 01/4/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Ông có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Kim C làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi mở ngày 20/02/2022 âm lịch gồm có 27 chưng, ông tham gia 01 chưng, hàng tháng khi khui hụi ông đóng hụi cho bà C đầy đủ và ông đã đóng được 19 kỳ hụi. Đến tháng 10 năm 2023 âm lịch, bà C thì bà tuyên bố đình hụi, ông có yêu cầu đến chính quyền địa phương hoà giải thì bà C hứa hẹn mỗi tháng trả cho ông 2.000.000 đồng nhưng đến nay không trả. Ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà C phải trả cho ông 19 kỳ hụi với số tiền là 38.000.000 (Ba mươi tám triệu đồng). Bà C yêu cầu mỗi tháng được trả 2.000.000 đồng ông T không đồng ý.

- Tại biên bản hòa giải ngày 01/4/2024 bị đơn bà Nguyễn Kim C trình bày:

Bà có mở dây hụi vào ngày 20/02/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000

đồng/tháng gồm có 27 chưng, ông T tham gia 01 chưng. Số lần đúng hụi và thời gian tuyên bố đình hụi như ông T trình bày là đúng. Dây hụi này bà còn nợ ông T số tiền là 38.000.000 đồng, nay ông T yêu cầu bà trả số tiền hụi là 38.000.000 đồng bà đồng ý nhưng bà yêu cầu mỗi tháng được trả 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả từ cuối tháng 3/2024 âm lịch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Hoàng T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kim C trả tiền hụi. Quan hệ tranh chấp được xác định là Tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T yêu cầu xét xử vắng mặt; bà C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt ông T, bà C theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Nguyễn Hoàng T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Kim C trả cho ông số tiền hụi là 38.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông Nguyễn Hoàng T tham gia chơi hụi của của bà Nguyễn Kim C làm chủ là có thật thể hiện tại giấy hụi ngày 20/02/2022; Biên bản hòa giải ngày 29/12/2023 của tổ hòa giải ấp 7, xã Khánh Hội, huyện U Minh và tổng số tiền hụi còn nợ cũng được bà Nguyễn Kim C thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T đối với bà Nguyễn Kim C về việc trả tiền hụi 38.000.000 đồng.

Bà C yêu cầu được trả mỗi tháng 2.00.000 đồng cho đến khi trả xong ông T không đồng ý. Xét thấy, giữa các đương sự không thống nhất được phương thức trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giữa ông T với bà C có quyền thỏa thuận phương thức trả tiền trong quá trình thi hành án.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Kim C phải chịu 38.000.000 đồng x 5% = 1.900.000 đồng. Ông Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí, ông T đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim C trả tiền hụi.

Buộc bà Nguyễn Kim C trả cho ông Nguyễn Hoàng T số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Kim C phải chịu 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Hoàng T đã nộp tạm ứng án phí 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006265 ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Mộng Chi